

Tăng tỷ trọng (giữ nguyên)

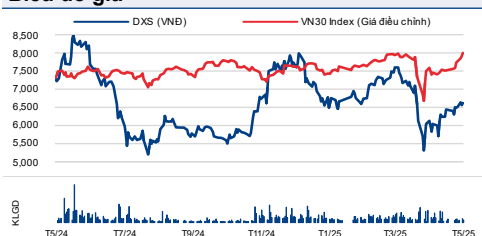
Giá mục tiêu: VNĐ7,600 (từ VNĐ8,500)

Tiềm năng tăng/giảm: 14.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/5/2025)	6,620
Mã Bloomberg	DXS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	5,210-8,490
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	6,607
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,801
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	147
Slg CP lưu hành (tr.đv)	574
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	287
Slg CP NN được mua (tr.đv)	172
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	20.0%
Tỷ lệ freefloat	34.6%
Cổ đông lớn	Dat Xanh Goup (60.3%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	7.99	(1.78)	(9.44)
So với chỉ số	2.43	(5.81)	(17.2)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	407	434	(6.3)
2026F	611	668	(8.6)
2027F	754	928	(18.7)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Đất Xanh Services được thành lập năm 2011 với tư cách là công ty con của Tập đoàn Đất Xanh, là công ty môi giới bất động sản lớn nhất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
trang.btt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Xu hướng cải thiện vẫn nguyên vẹn; duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng

- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với DXS nhưng giảm 10,6% giá mục tiêu xuống 7.600đ (tiềm năng tăng giá 14,8%) do tác động kết hợp của các giả định định giá mới và việc chuyển thời điểm định giá sang giữa năm 2026 từ cuối năm 2025.
- Chúng tôi cũng giữ nguyên dự báo giai đoạn 2025-2027 – hơi thấp hơn so với bình quân dự báo thị trường – với lợi nhuận thuần đạt lần lượt 233 tỷ đồng (tăng trưởng 66%), 351 tỷ đồng (tăng trưởng 50%) và 433 tỷ đồng (tăng trưởng 23,5%).
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 8% trong 1 tháng qua, DXS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức 29,1 lần. Cổ phiếu cũng đang có P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,59 lần, vẫn thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 0,8 lần.

Sự kiện: Đánh giá chi tiết KQKD Q1/2025

DXS vừa công bố KQKD Q1/2025 tích cực với lợi nhuận thuần đạt 40 tỷ đồng, tăng 28,3% so với cùng kỳ và 10% so với quý trước, sát với dự báo của HSC. Doanh thu đạt 512 tỷ đồng, giảm 4,1% so với cùng kỳ và 29,7% so với quý trước.

Tác động: Duy trì dự báo lợi nhuận giai đoạn 2025-2027

HSC gần như giữ nguyên dự báo giai đoạn 2025-2027 với lợi nhuận thuần đạt lần lượt 233 tỷ đồng (tăng trưởng 66%), 351 tỷ đồng (tăng trưởng 50,1%) và 433 tỷ đồng (tăng trưởng 23,5%). Chúng tôi kỳ vọng thị trường giao dịch cải thiện sẽ thúc đẩy khối lượng giao dịch tại mảng môi giới BDS, cùng với việc ra mắt dự án Cara River Park (do Đất Xanh Miền Tây sở hữu 61%) và các dự án khác của Regal Group tại miền Trung – bao gồm Regal Complex (Đà Nẵng, dự kiến mở bán Q4/2025), Regal Legend (Quảng Bình, đang bán hàng), Victoria (Quảng Nam) và Maison (Phú Yên) – sẽ hỗ trợ triển vọng lợi nhuận của DXS trong các năm tới.

Nhìn chung, dự báo mới của chúng tôi – thấp hơn 6-19% so với bình quân dự báo thị trường – cho thấy lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt 45,5%.

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 8% trong 1 tháng qua, DXS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức 29,1 lần. Cổ phiếu cũng đang có P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,59 lần, vẫn thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 0,8 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng nhưng giảm 10,6% giá mục tiêu xuống 7.600đ (tiềm năng tăng giá 14,8%) do tác động tiêu cực của việc tăng giả định WACC – sau khi điều chỉnh phần bù rủi ro vốn CSH lên 10,25% (từ 9%) – đã lớn hơn tác động tích cực của việc lùi thời điểm định giá thêm 6 tháng sang giữa năm 2026.

Chúng tôi kỳ vọng DXS, với mạng lưới môi giới phủ khắp cả nước, sẽ là một trong những đơn vị hưởng lợi nhiều nhất từ sự phục hồi rộng khắp của thị trường BDS. Chúng tôi cũng dự báo triển vọng mảng dịch vụ môi giới BDS sẽ tiếp tục tích cực trong giai đoạn 2025-2027 đặc biệt nhờ việc tái mở bán dự án Datxanhhomes Riverside (thuộc sở hữu của công ty mẹ DXG), trong đó DXS được kỳ vọng sẽ là đơn vị phân phối độc quyền. Một yếu tố hỗ trợ trong ngắn hạn có thể đến từ khả năng niêm yết công ty con hoạt động trong mảng dịch vụ môi giới BDS là Regal Group (trước đây là Đất Xanh Miền Trung), nơi DXS đang nắm giữ 55% cổ phần.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/5.

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	158	497	625	850	1,021
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	(168)	141	233	351	433
EPS ĐC (đồng)	(304)	260	407	611	754
DPS (đồng)	0	0	0 ▼	0 ▼	0 ▼
BVPS (đồng)	10,218	10,472	10,867	11,459	12,190
EV/EBITDA ĐC (lần)	36.3	11.3	8.67	6.03	4.65
P/E ĐC (lần)	N/a	25.5	16.3	10.8	8.78
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
P/B (lần)	0.65	0.63	0.61	0.58	0.54
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(139)	185	56.7	50.1	23.5
ROAE (%)	(2.83)	2.37	3.81	5.47	6.38

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Thông tin chi tiết về KQKD Q1/2025

DXS đã công bố KQKD Q1/2025 tích cực với lợi nhuận thuần đạt 40 tỷ đồng, tăng 28,3% so với cùng kỳ và 10% so với quý trước – sát với dự báo của HSC – trên doanh thu 512 tỷ đồng, giảm 4,1% so với cùng kỳ và 29,7% so với quý trước.

Doanh thu mảng dịch vụ môi giới BĐS đạt 202 tỷ đồng (đóng góp 39% tổng doanh thu), giảm 48,1% so với quý trước và giảm 6,3% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này cải thiện lên mức 60,8%, so với 56,2% trong quý trước, nhưng vẫn thấp hơn mức 65,7% của Q1/2024. Chúng tôi cho rằng mức giảm so với cùng kỳ đến từ chiến lược năm 2024 của DXS là tập trung vào các giao dịch truyền thống cho các chủ đầu tư lớn, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận thấp hơn ở mảng này.

Doanh thu mảng kinh doanh BĐS đạt 257 tỷ đồng, giảm 12,0% so với cùng kỳ nhưng tăng mạnh 178,8% so với quý trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt mức cao 40%, cao hơn đáng kể so với 33,7% trong Q1/2024.

Bảng 1: KQKD Q1/2025, DXS

Tỷ đồng	Q1/24	Q4/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	% dự báo của HSC	Kế hoạch 2025
Doanh thu thuần	534	729	512	-4.1%	-29.7%	14.8%	9.9%
Lợi nhuận gộp	228	370	230	0.5%	-37.9%		
Thu nhập tài chính	3	16	4	26.4%	-72.0%		
Chi phí tài chính	29	18	22	-23.6%	24.6%		
Chi phí BH&QL	131	246	154	18.1%	-37.5%		
Lợi nhuận HĐ	72	105	58	-19.8%	-44.6%		
LNST	54	70	43	-19.3%	-38.0%		
Lợi nhuận thuần	31	36	40	28.3%	10.0%	17.2%	9.7%

Nguồn: HSC

Bảng 2: Dự báo lợi nhuận, DXS

Tỷ đồng	2024A	2025F	Tăng trưởng	2026F	Tăng trưởng	2027F	Tăng trưởng	2024-2027 CAGR
Tổng doanh thu	2,376	3,033	27.7%	3,351	10.5%	3,929	17.2%	18.3%
Lợi nhuận gộp	1,157	1,431	23.7%	1,696	18.5%	2,027	19.5%	
LNST	253	388	53.7%	583	50.1%	720	23.5%	
Lợi nhuận thuần	141	233	66.0%	351	50.1%	433	23.5%	45.5%

Nguồn: HSC

Duy trì dự báo lợi nhuận giai đoạn 2025-2027

HSC gần như giữ nguyên dự báo giai đoạn 2025-2027 với lợi nhuận thuần đạt lần lượt 233 tỷ đồng (tăng trưởng 66%), 351 tỷ đồng (tăng trưởng 50,1%) và 433 tỷ đồng (tăng trưởng 23,5%).

Chúng tôi kỳ vọng bối cảnh thị trường cải thiện sẽ thúc đẩy khối lượng giao dịch tại mảng dịch vụ môi giới BĐS. Trong khi đó, hiệu quả hoạt động của mảng kinh doanh BĐS được hỗ trợ bởi việc ra mắt dự án Cara River Park do Đất Xanh Miền Tây (DXS sở hữu 61%) phát triển, cùng với các dự án khác của Regal Group tại khu vực miền Trung, bao gồm Regal Complex (Đà Nẵng, dự kiến mở bán trong Q4/2025), Regal Legend (Quảng Bình, đang triển khai bán hàng), Victoria (Quảng Nam) và Maison (Phú Yên).

Nhìn chung, dự báo của chúng tôi – chi tiết trong báo cáo ngành [‘Môi giới BĐS: Khởi đầu tích cực trong Q1/2025’](#) và hiện đang thấp hơn 6-19% so với bình quân dự báo thị trường – cho thấy lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt 45,5%.

Định giá và khuyến nghị

Kết luận và phương pháp định giá

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với DXS nhưng giảm 10,6% giá mục tiêu xuống 7.600đ (tiềm năng tăng giá 14,8%). Chúng tôi đánh giá cao giá trị của mảng môi giới BĐS mạnh mẽ của DXS, vốn được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ sự phục hồi đang diễn ra của thị trường BĐS nhà ở.

Chi tiết về các giả định định giá của chúng tôi như sau:

- Chúng tôi tiếp tục áp dụng phương pháp DCF để định giá DXS.
- Giả định WACC của DXS là 17,9% (tăng từ 16%). Chúng tôi tiếp tục áp dụng giả định lãi suất phi rủi ro nội bộ 4% nhưng tăng phần bù rủi ro vốn CSH điều chỉnh lên 10,25% (từ 9% trước đó), sau khi bổ sung 1,5 điểm phần trăm phần bù phụ trội vào phần bù rủi ro vốn CSH theo tiêu chuẩn nội bộ mới là 8,75% (đã tăng từ 7,5% trước đó). Giả định hệ số beta là 1,6 lần (không đổi).
- Chuyển thời điểm định giá sang giữa năm 2026 từ cuối năm 2025.
- Giữ nguyên giả định tốc độ tăng trưởng dài hạn là 3,0%.

Bảng 3: Giả định DCF, DXS

Tỷ đồng	2024A	2025F	2026F	2027F
Doanh thu	2,376	3,033	3,351	3,929
Giá vốn hàng bán	(1,219)	(1,602)	(1,655)	(1,902)
Lợi nhuận gộp	1,157	1,431	1,696	2,027
EBIT*(1-thuế)	359	478	654	788
Cộng: khấu hao	49	27	32	36
Trừ: thay đổi vốn lưu động	(109)	(207)	(270)	(333)
Trừ: vốn đầu tư cơ bản	(40)	(27)	(35)	(35)
FCFF	259	273	381	456

Nguồn: HSC

Bảng 4: Định giá, DXS

Tỷ đồng	Giữa năm-2026
Tổng giá trị doanh nghiệp (FCFF)	8,356
Giá trị hiện tại của dòng tiền	2,421
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	5,935
Nợ thuần, điều chỉnh	(3,974)
Tổng giá trị vốn CSH	4,382
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu)	574.1
Giá mục tiêu (đồng/cp)	7,600

Nguồn: DXS, HSC

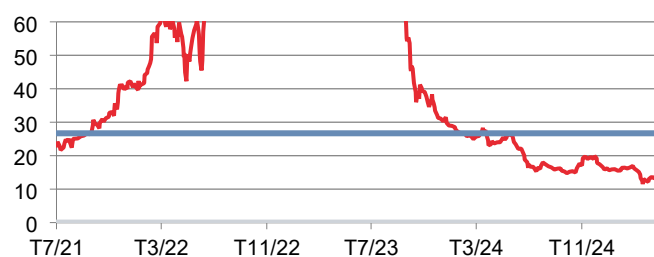
Bảng 5: Phân tích độ nhạy đối với giá mục tiêu (đồng), DXS

		Lãi suất phi rủi ro				
		2.0%	3.0%	3.5%	4.0%	5.0%
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	2.0%	7,400	6,900	6,500	6,100	5,800
	2.5%	8,500	7,900	7,500	7,100	6,600
	3.0%	8,900	8,300	7,600	7,400	7,000
	3.5%	9,400	8,700	8,200	7,700	7,300
	4.0%	9,800	9,100	8,600	8,100	7,600

Nguồn: HSC

Biểu đồ 6: P/E trượt dự phóng 1 năm, DXS

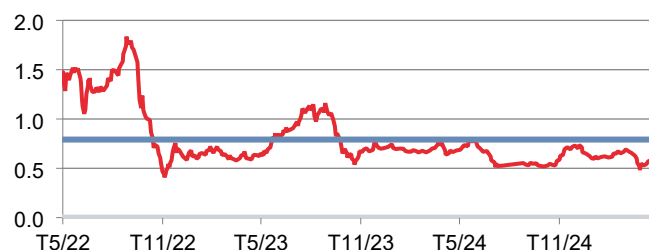
DXS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần so với bình quân 3 năm ở mức 29,1 lần



Ghi chú: Chúng tôi loại trừ giá trị lớn hơn 100 do DXS báo lỗ trong năm 2023.
Nguồn: HSC

Biểu đồ 7: P/B trượt dự phóng 1 năm, DXS

DXS đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,59 lần, thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 0,8 lần



Nguồn: HSC

Bối cảnh định giá

Sau khi giá cổ phiếu tăng 10% trong 1 tháng qua, DXS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức 29,1 lần. Cổ phiếu cũng đang có P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,59 lần, vẫn thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 0,8 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	1,978	2,376	3,033	3,351	3,929
Lợi nhuận gộp	691	1,157	1,431	1,696	2,027
Chi phí BH&QL	(585)	(709)	(833)	(878)	(1,042)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	106	449	598	818	985
Lãi vay thuần	(86.6)	(62.1)	(118)	(97.2)	(94.8)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(107)	(38.6)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	7.72	(8.42)	0	0	0
LNTT	(79.6)	339	480	721	890
Chi phí thuế TNDN	(80.7)	(86.9)	(91.9)	(138)	(170)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(7.86)	(112)	(155)	(232)	(287)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(168)	141	233	351	433
Lợi nhuận thuần ĐC	(174)	149	233	351	433
EBITDA ĐC	158	497	625	850	1,021
EPS (đồng)	(293)	245	407	611	754
EPS ĐC (đồng)	(304)	260	407	611	754
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	574	574	574	574	574
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	574	574	574	574	574
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	574	574	574	574	574

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	207	416	224	221	579
Đầu tư ngắn hạn	96.9	77.6	77.6	77.6	77.6
Phải thu khách hàng	9,979	9,278	9,826	9,696	9,546
Hàng tồn kho	4,119	4,425	4,499	4,448	4,692
Các tài sản ngắn hạn khác	168	174	174	174	174
Tổng tài sản ngắn hạn	14,570	14,371	14,801	14,618	15,070
TSCĐ hữu hình	146	138	137	141	142
TSCĐ vô hình	53.8	65.1	65.4	64.6	62.7
Bất động sản đầu tư	36.5	63.0	62.9	62.7	62.6
Đầu tư dài hạn	0	0.50	-	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	69.0	117	27.2	27.2	27.2
Tài sản dài hạn khác	582	410	500	500	500
Tổng tài sản dài hạn	887	793	792	795	795
Tổng cộng tài sản	15,457	15,164	15,593	15,413	15,864
Nợ ngắn hạn	1,606	1,763	1,395	1,099	1,058
Phải trả người bán	283	195	334	301	304
Nợ ngắn hạn khác	4,269	3,595	3,947	3,572	3,166
Tổng nợ ngắn hạn	6,754	6,333	6,380	5,633	5,353
Nợ dài hạn	548	449	450	445	469
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	51.9	60.9	60.9	60.9	60.9
Nợ dài hạn khác	(0.02)	0.21	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	600	510	511	506	530
Tổng nợ phải trả	7,354	6,843	6,891	6,139	5,883
Vốn chủ sở hữu	5,866	6,012	6,239	6,579	6,999
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,237	2,309	2,463	2,696	2,983
Tổng vốn chủ sở hữu	8,103	8,321	8,702	9,275	9,981
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,457	15,164	15,593	15,413	15,864
BVPS (đ)	10,218	10,472	10,867	11,459	12,190
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,948	1,796	1,621	1,322	948

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	106	449	598	818	985
Khấu hao	(51.9)	(48.6)	(27.4)	(31.5)	(36.2)
Lãi vay thuần	(86.6)	(62.1)	(118)	(97.2)	(94.8)
Thuế TNDN đã nộp	(78.5)	(105)	(91.9)	(138)	(170)
Thay đổi vốn lưu động	(154)	(109)	(207)	(270)	(333)
Khác	13.0	33.8	(7.21)	(10.5)	(13.0)
LCT thuần từ HKKD	(186)	218	180	311	394
Đầu tư TS dài hạn	(24.3)	(39.5)	(26.5)	(34.9)	(35.5)
Góp vốn & đầu tư	(9.64)	(121)	0	0	0
Thanh lý	3.21	9.27	0	0	0
Khác	112	82.7	21.8	22.4	15.6
LCT thuần từ HĐĐT	81.5	(68.8)	(4.72)	(12.5)	(19.9)
Cổ tức trả cho CSH	(70.5)	(3.70)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	53.7	6.45	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(165)	57.4	(367)	(302)	(16.3)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(182)	60.2	(367)	(302)	(16.3)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	493	207	416	224	221
LCT thuần trong kỳ	(286)	210	(192)	(2.77)	358
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	207	416	224	221	579
Dòng tiền tự do	(210)	179	153	276	359

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	34.9	48.7	47.2	50.6	51.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.00	20.9	20.6	25.4	26.0
Tỷ suất LNT (%)	(8.50)	5.92	7.70	10.5	11.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	(101)	25.6	19.1	19.1	19.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	(51.7)	20.1	27.7	10.5	17.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(79.8)	214	25.8	35.8	20.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(158)	185	56.7	50.1	23.5
Tăng trưởng EPS (%)	(136)	184	66.0	50.1	23.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(139)	185	56.7	50.1	23.5
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(2.83)	2.37	3.81	5.47	6.38
ROACE (%)	1.19	5.12	6.63	8.61	9.71
Vòng quay tài sản (lần)	0.12	0.16	0.20	0.22	0.25
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(1.74)	0.49	0.30	0.38	0.40
Số ngày tồn kho	1,168	1,325	1,025	981	901
Số ngày phải thu	2,830	2,779	2,239	2,139	1,832
Số ngày phải trả	80.2	58.5	76.2	66.4	58.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	39.4	40.0	34.2	27.0	22.0
Nợ/tài sản (%)	16.3	18.6	15.1	13.0	13.4
EBIT/lãi vay (lần)	1.23	7.22	5.07	8.42	10.4
Nợ/EBITDA (lần)	15.9	5.67	3.77	2.35	2.08
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.16	2.27	2.32	2.60	2.82
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.91	2.36	1.79	1.53	1.21
EV/EBITDA ĐC (lần)	36.3	11.3	8.67	6.03	4.65
P/E (lần)	N/a	27.0	16.3	10.8	8.78
P/E ĐC (lần)	N/a	25.5	16.3	10.8	8.78
P/B (lần)	0.65	0.63	0.61	0.58	0.54
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn